

Bản án số: 08/2025/ HNGĐ - ST

Ngày 8/5/2025

*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH – TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hà Giang

Bà Bùi Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Cường – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Đinh Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐ ngày 29/4/2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Thị Thanh T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Anh Phạm Minh C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh C không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa chị Mai Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Phạm Minh C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình năm 2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc. Từ năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh C.

Về con chung: chị và anh C có hai con chung là cháu Phạm Minh Hiếu S ngày 3/4/2018; cháu Phạm Minh H sinh ngày 6/01/2020. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Minh H và giao cháu Phạm Minh H1 cho anh Phạm Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị và anh C không phải đóng góp phí tổn nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập anh Phạm Minh C theo địa chỉ anh C đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú, mẹ anh C là bà Phạm Thị T1 đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho anh Phạm Minh C nhưng anh C đều không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản làm việc với bà Phạm Thị T1 thể hiện: Chị T và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào năm 2017. Sau khi kết hôn anh C chị T đã có hai con nhưng cuộc sống không hạnh phúc chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2022 đến nay và cũng từ đó đến nay chị T và anh C không chung sống cùng nhau. Đến nay chị T xin ly hôn anh C quan điểm của gia đình và anh C cũng nhất trí ly hôn với T vì anh chị sống ly thân đã lâu, không thể về chung sống cùng nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh C chị T có hai con chung, hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh H và anh C đang trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh H1 nên anh C chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 9/4/2025 và ngày 24/4/2025 UBND xã K cung cấp: Anh C và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã K vào ngày 27/10/2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh C và nhiều lần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, đến tháng 5/2021 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại huyện N, anh Phạm Minh C vẫn đang sinh sống tại địa phương. Nay chị T có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết cho anh chị ly hôn, ổn định cuộc sống. Về con chung: anh C chị T có hai con chung; hiện nay chị T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Minh H và anh C trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh H1, để tạo điều kiện cho các cháu học tập và sinh hoạt đề nghị Tòa án quyết định giao cho anh C chị T mỗi người nuôi một cháu như hiện nay anh chị đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị T chấp hành đúng pháp luật; bị đơn anh Phạm Minh C không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án nhân dân

huyện Yên Khánh tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Minh C là phù hợp pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Điều 27 - Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân; Chị Mai Thị Thanh T được ly hôn anh Phạm Minh C.

Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Hiếu S ngày 3/4/2018 cho anh Phạm Minh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H1 thành niên; giao cháu Phạm Minh H sinh ngày 6/01/2020 cho chị Mai Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H thành niên. Anh C và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh C, chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung; Chị Mai Thị Thanh T không đề nghị nên không xem xét.

Về án phí ly hôn: chị Mai Thị Thanh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và bị đơn đều có cư trú tại xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh Phạm Minh C không đến Tòa án để làm việc; không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thanh T. Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh đã tổng đạt hợp lệ hai lần giấy triệu tập anh Phạm Minh C đến tham gia phiên tòa nhưng anh Phạm Minh C vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Minh C là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai thị Thanh T và anh Phạm Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2017 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị T và anh C chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống của anh chị không hợp nhau, anh chị thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Đầu năm 2022 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện N sinh sống và cũng từ đó anh C và chị T sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình làm việc với bà Phạm Thị T1 (mẹ đẻ anh C) cũng xác định anh C và chị T phát

sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2022 đến nay anh chị không thể về chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mai Thị Thanh T và anh Phạm Minh C xảy ra đã lâu; vợ, chồng không thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đã sống ly thân từ năm 2022. Do vậy, hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Thanh T xử cho chị Mai Thị Thanh T được ly hôn anh Phạm Minh C là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là cháu Phạm Minh Hiếu S ngày 3/4/2018; cháu Phạm Minh H sinh ngày 6/01/2020. Hiện nay chị T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Minh H và anh C đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Minh H1. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Minh H và đề nghị giao cho anh Phạm Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Minh H1. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy hiện nay anh C và chị T đều đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con chung, anh chị đều có đủ điều kiện để chăm sóc con chung và nguyện vọng của cháu Phạm Minh H1 có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, hạn chế thấp nhất đến việc xáo trộn về tâm sinh lý của các cháu. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận đề nghị của chị Mai Thị Thanh T; giao cháu Phạm Minh H sinh ngày 6/01/2020 cho chị Mai Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H thành niên. Giao cháu Phạm Minh Hiếu S ngày 3/4/2018 cho anh Phạm Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H1 thành niên. Chị T và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Mai Thị Thanh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thanh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thanh T, xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị Mai Thị Thanh T được ly hôn anh Phạm Minh C.

**2. Về con chung:** Giao cháu Phạm Minh Hiếu S ngày 3/4/2018 cho anh Phạm Minh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H1 thành niên đủ 18 tuổi. Giao cháu Phạm Minh H sinh ngày 6/01/2020 cho chị Mai Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H thành niên đủ 18 tuổi. Anh C và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Quyền nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 luật hôn nhân gia đình.

**3. Án phí:** Chị Mai Thị Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001729 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Mai Thị Thanh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Minh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- UBND xã Khánh Hồng.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoa**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Hà Giang Bùi Thị H2**

**Nguyễn Thị H3**



